

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày: 17/10/2019

*V/v tranh chấp dân sự, đòi
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp dân sự, đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Quách Văn Ng, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thanh Kim Th, sinh năm 1976; cùng cư trú: tổ 9, khóm C, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Tường H, Luật sư Công ty Luật A thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang, địa chỉ: tổ 17, ấp L, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Quách Văn Th1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1970; cùng cư trú: tổ 10, khóm C, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang.

Ông Ng, ông Th và Luật sư Lương Tường H có mặt; bà Th, bà Ph vắng mặt có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Quách Văn Ng, bà Nguyễn Thanh Kim Th trình bày:

Nguyên đơn ông Quách Văn Ng và bị đơn ông Quách Văn Th1 là anh em ruột. Tháng 8/2013 vợ chồng bị đơn có vay của vợ chồng nguyên đơn 1,5 lượng vàng 24 kara, mục đích để thuê đất trồng hành. Đến tháng 01/2014, bị đơn tiếp tục vay thêm 01 lượng vàng 24 kara, mục đích để mua gừng giống và hứa 06 tháng sau sẽ trả đủ 2,5 lượng vàng 24 kara. Sau khi thu hoạch gừng xong, bị đơn không trả lại vàng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn cùng có trách nhiệm trả 2,5 lượng vàng 24 kara (vàng 9999) cho nguyên đơn, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Quách Văn Th1 trình bày:

Ông và bà Lê Thị Ph là vợ chồng, ông và ông Quách Văn Ng anh em ruột (ông là anh). Năm 2013, vợ chồng bị đơn có vay của vợ chồng nguyên đơn 03 lượng vàng 24 kara và 20 triệu đồng. Năm 2014, bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 20 triệu đồng và 05 chỉ vàng 24 kara. Bị đơn đưa 40 triệu đồng, tính ra bị đơn đã trả dư 5 triệu đồng. Năm 2015, bị đơn trả thêm cho nguyên đơn 02 lần, lần 5 triệu và lần 2 triệu, tổng cộng 7 triệu đồng. Từ đó đến nay thì chưa trả số vàng còn lại là 2,5 lượng vàng 24 kara (vàng 9999) như nguyên đơn trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ do hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, bị đơn xác định không yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn về số tiền 12 triệu đồng đã trả cho nguyên đơn.

Bị đơn bà Lê Thị Ph thống nhất với ý kiến trình bày của ông Th1 và đồng ý liên đới với ông Th1 trả nợ cho nguyên đơn.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải theo quy định, bà Ph vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Các đương sự xác định không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và giữ ý kiến như đã trình bày.

Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Luật sư Lương Tường H trình bày:

Qua lời khai của bị đơn trong quá trình tố tụng cũng như ý kiến tại phiên tòa, bị đơn đã thừa nhận có nợ của nguyên đơn 2,5 lượng vàng loại 24 kara (vàng 9999) như nguyên đơn khởi kiện. Về yêu cầu xin trả dần của bị đơn, tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý, cách thức trả như thế nào sẽ được cơ quan thi hành án dân sự xem xét trong quá trình thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 và Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 198 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (gọi tắt là BLTTDS).

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 BLTTDS. Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Kim Th và bị đơn bà Lê Thị Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

- Ý kiến về giải quyết vụ án:

Phía bị đơn thừa nhận có vay nợ như nguyên đơn trình bày. Nhận thấy, các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng với nhau, việc bị đơn không thực hiện cam kết trả nợ là vi phạm nghĩa vụ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Đối với yêu cầu khấu trừ số tiền đã trả 12.000.000 đồng của bị đơn, nhận thấy nguyên đơn không thừa nhận, ngoài lời khai của bị đơn thì không còn chứng cứ khác chứng minh. Do đó, yêu cầu này không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 158, 166 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Quách Văn Ng, bà Nguyễn Thanh Kim Th khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Quách Văn Th1 và bà Lê Thị Ph có trách nhiệm trả 2,5 lượng vàng 24 kara (vàng 9999). Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Kim Th và bị đơn bà Lê Thị Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi; bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án nên Tòa án

chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản, hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện; nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[5] Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn tài sản vay là 2,5 lượng vàng loại 24 kara (vàng 9999) như nguyên đơn trình bày. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 2,5 lượng vàng loại 24 kara (vàng 9999) còn nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 166, Điều 351 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

[6] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án tính lãi chậm trả nên không xem xét trong vụ án.

[7] Đối với số tiền bị đơn khai đã trả thêm 12.000.000 đồng, nhận thấy nguyên đơn không thừa nhận, ngoài lời khai của bị đơn thì không còn chứng cứ khác chứng minh và bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với số tiền này nên không đề cập trong vụ án.

[8] Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, yêu cầu này của bị đơn, nguyên đơn không thống nhất nên Tòa án không có căn cứ chấp nhận. Về cách thức thi hành đối với số tiền mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[9] Bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 2,5 lượng vàng loại 24 kara (vàng 9999) nên phải án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, 351, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Quách Văn Th1 và bà Lê Thị Ph có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Quách Văn Ng và bà Nguyễn Thanh Kim Th 2,5 lượng vàng 24 kara (vàng 9999).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Văn Ng và bà Nguyễn Thanh Kim Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ng, bà Th số tiền 2.375.000 (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số TU/2017/0003223 ngày 15/7/2019.

Ông Quách Văn Th1 và bà Lê Thị Ph phải chịu 5.177.000 (*Năm triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thanh Kim Th và bà Lê Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm